

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HNGĐ-ST
Ngày 14/6/2018
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Chuẩn;

Ông Kim Niệm;

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phúc Vĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 436/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2017 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị N, sinh năm 1979; Địa chỉ: Tổ x, ấp y, xã P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có mặt

- *Bị đơn:* Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1980; Địa chỉ: Tổ u, ấp Đ, xã P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị N trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Hoàng Văn C bắt đầu chung sống với nhau từ năm 2012, trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương ngày 03/12/2012. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc trong thời gian đầu, về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông C thường xuyên uống rượu, cờ bạc, không quan tâm chăm sóc gia đình. Ngoài ra, ông C còn nhiều lần đe dọa hành hung bà làm bà luôn sống trong sợ hãi. Ông bà đã sống ly thân với nhau từ tháng 4/2017 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gia đình đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa nên bà kiên quyết xin ly hôn với ông Hoàng Văn C.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống bà và ông C không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà không tranh chấp về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải bị đơn ông Hoàng Văn C trình bày:

- Về hôn nhân: Về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn ông thống nhất với lời trình bày của bà N. Cuộc sống vợ chồng chỉ hạnh phúc trong thời gian đầu, đến đầu năm 2017 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do từ ngày ông đưa con riêng của ông vào sống chung thì vợ chồng ông thường xuyên cãi vã nhau, nhưng theo ông mâu thuẫn vợ chồng chưa nghiêm trọng, có thể hàn gắn được. Vì vậy ông không đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của bà N.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống ông bà không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông không tranh chấp về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và việc chấp hành pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị N đối với ông Hoàng Văn C; về con chung: Bà N và ông C không có con chung, về tài sản chung, nợ chung: Bà N và ông C không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án xin ly hôn mà bị đơn cư trú tại ấp Đồng Trâm, xã P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo giải quyết. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

[2] Về nội dung tranh chấp:

- Về hôn nhân: Bà Trần Thị N và ông Hoàng Văn C là những người có đủ điều kiện kết hôn, chung sống vợ chồng với nhau trên cơ sở tình nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên đơn cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do ông C thường xuyên uống rượu, cờ bạc, không quan tâm chăm sóc gia đình, ngoài ra ông C còn nhiều lần đe dọa hành hung làm bà N luôn sống trong sợ hãi. Ông C cũng thừa nhận bắt đầu từ đầu năm 2017 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do từ ngày ông đưa con riêng của ông vào sống chung thì vợ chồng ông thường xuyên cãi vã nhau.

Tại Biên bản xác minh ngày 07/3/2018, đại diện chính quyền địa phương cho biết mâu thuẫn gia đình của ông C và bà N thì địa phương không nắm rõ.

HĐXX xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn bà Trần Thị N và bị đơn ông Hoàng Văn C đã trầm trọng, ông C thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng, có thể hàn gắn đoàn tụ, tuy nhiên ông C không có biện pháp nào để xây dựng gia đình hạnh phúc, ông bà đã sống ly thân với nhau từ tháng 3/2017 đến nay và không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. HĐXX xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa nguyên đơn, bị đơn không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nguyên đơn xin ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và có căn cứ nên HĐXX chấp nhận cho nguyên đơn và bị đơn ly hôn theo quy định tại các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: Bà Trần Thị N và ông Hoàng Văn C không có con chung nên HĐXX không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ nên HĐXX xem xét chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 9, 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị N đối với bị đơn ông Hoàng Văn C về việc “Tranh chấp ly hôn”.

1. Về hôn nhân: Bà Trần Thị N được ly hôn với ông Hoàng Văn C.
2. Về con chung: Bà Trần Thị N và ông Hoàng Văn C không có con chung nên HĐXX không đặt ra xem xét.
3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.
4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án AA/2016/0008365 ngày 06/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.
5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- UBND xã P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Khoa